

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-PT
Ngày: 30 - 5 - 2022.
V/v: tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức
Ông Huỳnh Châu Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nghi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2022/TLPT-DS ngày 18/4/2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2021/DS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐ-PT ngày 06/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2022/QĐ-PT ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh L giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số 23 L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt).
 - Bị đơn:* Bà Hồ Thị S, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Số 273, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh L. (Có mặt).
- Người kháng cáo: Bị đơn bà Hồ Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/6/2021, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: Do có mối quan hệ chuyển nhượng đất và

bà Scòn nợ tiền chuyển nhượng đất nên vào ngày 18/9/2019 hai bên có ký hợp đồng vay tài sản tại Văn phòng công chứng Nguyễn Đức T thể hiện bà Scó vay của bà P số tiền 1.420.000.000đ, lãi suất 0%, thời hạn vay từ ngày 18/9/2019 đến ngày 19/9/2019, mục đích vay để mua đất. Quá trình thỏa thuận vay tài sản, bà S xác định vay với tư cách cá nhân và không dùng số tiền vay nêu trên vào nhu cầu tất yếu của gia đình để có trách nhiệm trả nợ cá nhân đối với khoản nợ trên. Bà S đã trả cho bà 5 lần với tổng số tiền 1.200.000.000đ bao gồm trả tiền mặt và chuyển khoản, cụ thể: ngày 11/10/2019 bà S trả 750.000.000đ; ngày 24/10/2019 bà S trả 250.000.000đ; ngày 24/01/2020 số tiền 50.000.000đ do con trai bà S giao và số tiền 150.000.000đ nhận qua 02 lần chuyển khoản từ tài khoản của con gái bà S; hiện nay bà Scòn nợ số tiền 220.000.000đ. Bà đã đòi nhiều lần nhưng bà Hồ Thị S không có thiện chí trả nợ.

Nay bà P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà S trả số tiền nợ gốc 220.000.000đ và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Hồ Thị S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc; không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số:109/2021/DSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

Buộc bà Hồ Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ gốc 220.000.000đ (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định.

Ngày 26/01/2022, bị đơn bà Hồ Thị S kháng cáo không đồng ý toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Nguyên đơn bà P xác nhận bà Scòn nợ số tiền 170.000.000đ, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 170.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ Điều 300 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, sửa bản án

sơ thẩm theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 170.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc ngày 18/9/2019 bà Nguyễn Thị P và bà Hồ Thị S có lập hợp đồng vay tài sản được công chứng tại Văn phòng công chứng Nguyễn Đức T, số công chứng 6702 quyền số 47TP/CC-SCC/HĐGD thể hiện nội dung bà S có vay tiền của bà P số tiền 1.420.000.000 đồng, lãi suất 0%, thời hạn vay từ ngày 18/9/2019 đến ngày 19/9/2019, mục đích vay để mua đất (bút lục số 22, 23, 24). Bà S đã trả 5 lần cho bà P với tổng số tiền 1.200.000.000 đồng hiện nay còn nợ 220.000.000 đồng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 220.000.000 đồng. Bà S mặc dù đã được Tòa án triệu tập lên làm việc nhưng bà S không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị S:

[2.1]. Theo chứng cứ nguyên đơn xuất trình là hợp đồng vay tài sản được xác lập giữa bà P và bà S được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Đức T ngày 18/9/2019 thể hiện bà S có vay tiền bà P số tiền 1.420.000.000 đồng thời hạn vay từ ngày 18/9/2019 đến ngày 19/9/2019 với lãi suất 0% là có thật.

Tại giai đoạn sơ thẩm Tòa án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà S không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để trình bày lời khai cũng như tham gia phiên tòa xét xử để trình bày ý kiến của mình.

Theo giấy vay tiền ngày 18/9/2019 bà S ghi bà vay tiền với tư cách là cá nhân và không dùng số tiền trên vào nhu cầu tất yếu của gia đình nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà S có trách nhiệm trả cho bà P số tiền 220.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ. Bà P không yêu cầu Tòa án tính lãi suất nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

Sau khi xét xử sơ thẩm bà S kháng cáo và cho rằng bà chỉ nợ bà P số tiền 170.000.000 đồng.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà S cung cấp tài liệu chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình được bà P chấp nhận và nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau: Bà Nguyễn Thị P chỉ yêu cầu bà Hồ Thị S trả cho bà số tiền 170.000.000 đồng.

Xét thấy, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3] Từ những phân tích trên cần công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự, cụ thể: Bà Hồ Thị S có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 170.000.000 đồng. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định như trên.

[4] Về án phí: Bà Hồ Thị S sinh ngày 05/02/1962, tính đến thời điểm xét xử thì đã trên 60 tuổi; tại Tòa án cấp phúc thẩm bà S có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn nộp tiền tạm ứng án phí cho bà Hồ Thị S là có căn cứ. Do sửa án sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Hồ Thị S. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 109/2021/DSST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Xử.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Bà Hồ Thị S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền 170.000.000 đồng. (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Hồ Thị S.

Hoàn trả cho bà Hồ Thị S 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0007236 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị P 5.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006823 ngày 25/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh L;
- Phòng KTNV &THA;
- TAND H. Đ;
- Chi cục THA dân sự H. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Hữu Nhân